



THỰC TRẠNG GIÁO DỤC GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI TRẺ MẦM NON

PGS. TS. TRẦN THỊ BÍCH TRÀ
Viện Khoa học Giáo dục Việt nam

Gia đình - lớp học đầu tiên trong cuộc đời của mỗi con người - có ảnh hưởng quan trọng tới sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân. Đối với trẻ mầm non (MN), yếu tố này lại càng có ý nghĩa đặc biệt bởi sự phát triển tâm lí của trẻ trong độ tuổi mầm non góp phần định hướng quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ trong tương lai. Bên cạnh trách nhiệm, dạy trẻ một cách khoa học ở gia đình còn là nguyện vọng, mong muốn của mỗi gia đình để tạo nên sự phát triển hài hoà, toàn diện ở trẻ.

1. Quan niệm về “Giáo dục gia đình đối với trẻ MN”

Trong giáo dục trẻ, những thành viên gia đình - “đội ngũ giáo dục” - cần phải được nâng cao kiến thức về khoa học giáo dục trẻ cùng những kĩ năng áp dụng những kiến thức khoa học đã được tiếp thu vào thực tiễn. Điều đó sẽ tạo nên sự phối hợp đồng thuận giữa nhà trường và gia đình trong việc thực hiện mục tiêu chung, đồng thời định hướng cho cha mẹ giáo dục trẻ được tự tin hơn, chủ động hơn và hiệu quả hơn.

Trong thực tế, **giáo dục gia đình** có thể hiểu:

- Theo nghĩa rộng: giáo dục gia đình là công tác bồi dưỡng- giáo dục các thành viên gia đình để thúc đẩy phát triển khả năng giáo dục của gia đình đối với trẻ.

Bảng 1. Mức độ ảnh hưởng của gia đình đối với trẻ

Cán bộ QL		Hiệu trưởng		Giáo viên		Phụ huynh		Giá trị chung	
\bar{x}	s (%)	\bar{x}	s (%)	\bar{x}	s (%)	\bar{x}	s (%)	\bar{x}	s (%)
4	0	3.86	6.00	3.91	2.23	3.83	1.51	3.85	1.27

(Chú thích: Rất quan trọng 4; Quan trọng 3; Bình thường 2 và ít quan trọng 1)

- Theo nghĩa hẹp: giáo dục gia đình là các dịch vụ giáo dục đối với gia đình hướng tới mục tiêu giáo dục trẻ, tạo điều kiện để gia đình thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục đặt ra.

Từ đó, có thể hiểu **giáo dục gia đình đối với trẻ MN (0- 6 tuổi)** là các dịch vụ giáo dục đối với gia đình để thúc đẩy, phát triển khả năng giáo dục của gia đình đối với trẻ, nhằm góp phần tạo điều kiện cho giáo dục trẻ ở gia đình đạt kết quả tốt. Như vậy, giáo dục gia đình đối với trẻ MN:

- Thực chất là giáo dục người lớn thông qua các dịch vụ giáo dục đối với tất cả các thành viên gia

đình có ảnh hưởng tới sự phát triển của trẻ ở gia đình (có thể là cha mẹ, ông bà, họ hàng của trẻ...).

- Hướng tới việc cung cấp những kiến thức, hình thành và phát triển những kĩ năng chăm sóc- giáo dục trẻ đối với các thành viên gia đình thông qua những hình thức của các dịch vụ giáo dục gia đình rất đa dạng (như tham dự các khóa bồi dưỡng, nghe nói chuyện, trao đổi tọa đàm cùng các phụ huynh khác... cũng như thông qua sách báo, tài liệu, các phương tiện thông tin đại chúng).

- Gắn với những đòi hỏi mang tính thống nhất về mục tiêu, nội dung, biện pháp ... giáo dục trẻ giữa các thành viên trong gia đình, giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục trẻ để tạo nên một môi trường giáo dục thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

2. Kết quả nghiên cứu một số nội dung về giáo dục gia đình đối với trẻ MN

Để tìm hiểu thực trạng một số nội dung về giáo dục gia đình đối với trẻ MN, trong năm 2010, một cuộc khảo sát đã được thực hiện thông qua việc trưng cầu ý kiến (kết hợp tọa đàm, trao đổi...) đối với 821 phụ huynh; 163 giáo viên; 36 hiệu trưởng trường MN; 17 cán bộ lãnh đạo/ phụ trách MN của 4 Sở/ Phòng GD-ĐT TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Long An và Bắc Giang. Sau đây là kết quả phân tích một số nội dung của đợt khảo sát:

2.1. Nhận thức về vai trò của gia đình đối với trẻ

Nhận thức về mức độ ảnh hưởng của gia đình đối với sự phát triển của trẻ liên quan chặt chẽ với chất lượng giáo dục trẻ của gia đình (tuy giữa nhận thức và kết quả đạt được còn đòi hỏi cả một quá trình).

Kết quả bảng 1 cho thấy: Đa đa số ý kiến của cả 4 nhóm đều nhận thức ý nghĩa rất quan trọng của gia đình đối với sự phát triển của trẻ với $\bar{x} = 3.85$ (giữa các nhóm $3.83 \leq \bar{x} \leq 4$), trong đó mức độ này đạt giá trị cao nhất đối với cán bộ quản lí ($\bar{x} = 4$). Tuy nhiên, phân tích cũng cho thấy: 1.63% cha

mẹ cho rằng mức độ ảnh hưởng của gia đình đối với sự phát triển của trẻ chỉ ở mức bình thường và 0.13% ý kiến còn nhận thấy ảnh hưởng này ở mức ít quan trọng. Đây cũng là vấn đề cần quan tâm để nâng cao nhận thức về ý nghĩa của gia đình đối với sự phát triển của trẻ.

2.2. Những căn cứ để phụ huynh giáo dục trẻ tại gia đình

Trong việc giáo dục trẻ tại gia đình, cha mẹ thường dựa vào những căn cứ khác nhau, tuy nhiên, đối với mỗi gia đình cụ thể vẫn có những căn cứ mang tính đặc thù rõ nét hơn.

Phân tích số liệu cho thấy: Về cơ bản, theo ý kiến của cả 4 nhóm, trong việc giáo dục trẻ tại gia đình, phụ huynh đều thường có sự kết hợp giữa các nội dung nêu trên, song trước hết phần lớn phụ huynh thường thông qua tự học hỏi, tích lũy kinh nghiệm ($79,32\% \leq \bar{x} \leq 84,05\%$), tiếp đến là dựa vào kinh nghiệm cảm tính của bản thân; việc tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ chiếm tỷ lệ rất hạn chế ($8,59\% \leq \bar{x} \leq 23,53\%$).

Bảng 2. Căn cứ phụ huynh dựa vào để giáo dục trẻ tại gia đình (%)

Nội dung	Tỷ lệ % ý kiến			
	CBQL	HT	GV	PH
1. Kinh nghiệm cảm tính bản thân	58,82	51,43	34,36	30,29
2. Tự học hỏi, tích lũy kinh nghiệm	82,35	80,0	84,05	79,32
3. Tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng CS- GD trẻ cho cha mẹ	23,53	22,86	8,59	11,44

Kết quả phân tích ở Bảng 2 cũng cho thấy: Tỷ lệ giữa 3 căn cứ nêu trên đúng đối với cả những nhóm cha mẹ có trình độ đào tạo khác nhau.

Trong thực tế, việc tự học hỏi, tích lũy kinh nghiệm nói chung và trong phạm vi giáo dục trẻ nói riêng có ý nghĩa nhất định trong giáo dục trẻ tại gia đình. Tuy nhiên, sự kết hợp hài hòa giữa căn cứ này cùng với việc phụ huynh có điều kiện tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chăm sóc - giáo dục trẻ sẽ giúp phụ huynh chủ động hơn, tự tin hơn, bảo đảm tính khoa học hơn khi giáo dục trẻ tại gia đình và tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc kết hợp giữa gia đình và nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.

2.3. Sự thống nhất trong giáo dục trẻ

Chất lượng giáo dục trẻ là kết quả tổng hòa của nhiều yếu tố, trong đó, sự thống nhất giáo dục giữa các thành viên trong gia đình, giữa gia đình và nhà trường đóng vai trò hết sức quan trọng.

• *Sự thống nhất giáo dục giữa các thành viên trong gia đình*

Sự thống nhất giữa các thành viên trong gia

đình trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ sẽ tạo nên tiếng nói chung, đồng thuận tác động đến trẻ, góp phần đạt được mục đích giáo dục trẻ tại gia đình.

Bảng 3. Mức độ thống nhất ý kiến giữa các thành viên gia đình trong giáo dục trẻ

TT	Nội dung	\bar{x}	s%
1	Mục tiêu giáo dục trẻ	2.76	1.57
2	Nội dung giáo dục trẻ	2.71	1.76
3	Phương pháp/biện pháp giáo dục trẻ	2.68	1.89
4	Đồ chơi, sách/ truyện cho trẻ	2.64	1.80
5	Nội dung và biện pháp phối hợp giữa GD và nhà trường	2.62	1.96

Chú thích: Thường xuyên - 3; Thành thạo - 2; Không bao giờ - 1

Kết quả Bảng 3 cho thấy: giữa các thành viên trong gia đình thường có sự thống nhất khá cao về các vấn đề liên quan giáo dục trẻ $2.62 \leq \bar{x} \leq 2.76$ và với độ tập trung cao ($1.57\% < s < 1.96\%$). Tuy nhiên, trao đổi với phụ huynh cho thấy: trong gia đình có ông bà, ông bà thường sử dụng các phương pháp nghiêm về

tác động nhẹ nhàng tới trẻ, đồng thời cha mẹ của trẻ cho rằng nhiều khi chính sự tác động nhẹ nhàng này của ông bà lại gây khó khăn trong việc thực hiện các biện pháp mà cha mẹ của trẻ cho rằng cần và mong muốn thực hiện, "... tạo nên hiện tượng trống đánh xuôi, kèn thổi ngược trong giáo dục trẻ"

• *Sự thống nhất giáo dục giữa gia đình và nhà trường*

Kết quả bảng 4 cho thấy:

- Ý kiến của hiệu trưởng, giáo viên và phụ huynh đều thể hiện sự đồng thuận khá cao về sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ thông qua cả 5 nội dung $2.62 \leq \bar{x} \leq 2.97$.

- Hiệu trưởng thường nhận thấy sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ cao hơn nhóm giáo viên và đặc biệt là nhóm phụ huynh.

- Sự thống nhất về mục tiêu giáo dục trẻ đạt được mức độ thống nhất cao nhất ở nhóm phụ huynh. Tuy nhiên, rất ít phụ huynh (25,2%) trả lời câu hỏi: Anh/chị hãy cho biết mục tiêu giáo dục trẻ ở trường?, trong đó số ý kiến trả lời về cơ bản chính xác, đầy đủ về mục tiêu giáo dục MN theo Luật Giáo



Bảng 4. Mức độ thống nhất ý kiến giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ

TT	Nội dung	Hiệu trưởng		Giáo viên		Phụ huynh		Giá trị chung	
		\bar{X}	s %	\bar{X}	s %	\bar{X}	s %	\bar{X}	s %
1	Mục tiêu giáo dục trẻ	2.97	2.86	2.83	3.08	2.74	1.82	2.77	1.54
2	Nội dung, biện pháp phối hợp giữa GD& trường	2.85	6.17	2.87	2.82	2.70	1.93	2.74	1.62
3	Nội dung giáo dục trẻ	2.94	3.98	2.86	2.70	2.69	1.97	2.73	1.64
4	Phương pháp/biện pháp giáo dục trẻ	2.86	6.00	2.83	2.95	2.68	1.96	2.72	1.65
5	Đồ chơi, sách/ truyện cho trẻ	2.77	7.20	2.68	3.68	2.62	2.05	2.64	1.75

Chú thích: Thường xuyên - 3; Thành thạo - 2; Không bao giờ - 1

dục 2005 (chiếm tỉ lệ 5,2%). Qua trò chuyện, phỏng vấn, một số phụ huynh tại Bắc Giang cho biết: phụ huynh trả lời thường theo suy nghĩ, mong muốn của cha mẹ; hàng ngày cha mẹ thường chỉ quan tâm tới nội dung học của con ở trường; ngược lại, chưa quan tâm đầy đủ về mục tiêu giáo dục chung của trường. Do đó, việc tạo điều kiện để cha mẹ trẻ nắm chắc mục tiêu giáo dục ở trường thực sự là cần thiết để tạo sự định hướng đồng thuận, hướng tới những giá trị cần đạt được ở trẻ.

2.4. Phụ huynh tham gia các lớp bồi dưỡng về KHGD trẻ

Số liệu bảng 5 cho thấy: tại tất cả các tỉnh/TP khảo sát tỉ lệ cha mẹ của trẻ tham gia lớp bồi dưỡng về khoa học giáo dục trẻ chiếm tỉ lệ rất thấp và ngược lại số các ông bố/bà mẹ không lần nào nghe nói chuyện hoặc tham gia lớp bồi dưỡng về khoa học giáo dục trẻ chiếm tỉ lệ khá cao (cha: 46,21% - 56,90% & mẹ: 27,34% - 47,87%). Điều này cho thấy, cần có biện pháp nâng cao ý thức, khuyến khích và tạo điều kiện cho cha mẹ tìm hiểu, tiếp nhận kiến thức kĩ năng chăm sóc - giáo dục trẻ nhằm giúp các bậc cha mẹ CS-GD trẻ tại gia đình có hiệu quả hơn.

2.5. Những khó khăn của cha mẹ trong giáo dục trẻ tại gia đình

Trong việc giáo dục trẻ, cha mẹ đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. Trong đó, bên cạnh tình thương, trách nhiệm... việc cha mẹ được tạo nền tốt về các điều kiện liên quan tới giáo dục trẻ là cơ sở để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ tại gia đình.

Bảng 5. Tình hình tham gia các lớp bồi dưỡng về KHGD trẻ của các bậc cha mẹ (%)

TT	Tỉnh/TP	Cha				Mẹ			
		Không lần nào	1-2 lần	3-4 lần	5 lần trở lên	Không lần nào	1-2 lần	3-4 lần	5 lần trở lên
1	Hà Nội	56.90	25.86	13.79	3.45	40.37	27.52	21.10	11.01
2	Tp. Hồ Chí Minh	54.91	34.10	7.51	3.47	36.97	41.82	12.73	8.48
3	Long An	51.49	39.60	4.95	3.96	47.87	30.85	12.77	8.51
4	Bắc Giang	46.21	41.38	8.28	4.14	27.34	33.09	17.99	21.58

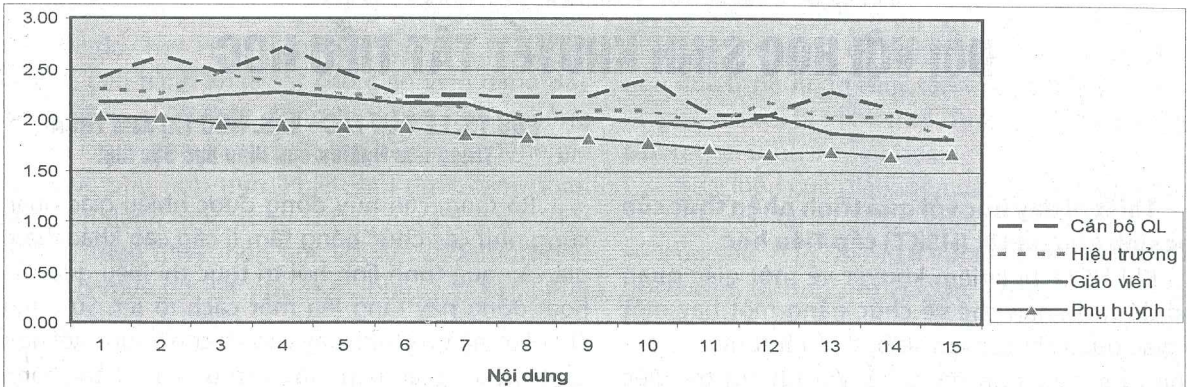
Kết quả phân tích cho thấy:

- Nhận xét của các nhóm về mức độ khó khăn ở các nội dung nêu ra là khác nhau: Nhóm lãnh đạo > nhóm hiệu trưởng > nhóm giáo viên > Nhóm phụ huynh. Điều này thể hiện rõ Bảng 2:

- Trong việc giáo dục trẻ ở gia đình, cả 4 nhóm đều nhận thấy cha mẹ thường gặp một số khó khăn ở cả 15 nội dung nêu ra ($1.71 < \bar{X} < 2.08$), trong đó nội dung từ 1 đến 5 có mức độ khó khăn nhiều hơn cả với $2.00 < \bar{X}$. Tất cả các nhóm đều nhận thấy khó khăn nhất thuộc phạm vi vĩ mô như thiếu chính sách, cơ chế hỗ trợ các gia đình có con dưới 6 tuổi trong chăm sóc - giáo dục.

- Trong khi hầu hết các khó khăn nêu ra đều được nhóm cán bộ quản lí của Sở GD-ĐT, Hiệu trưởng nhận thấy ở mức độ hoàn toàn đúng - có phần đúng (14/15 nội dung), nhóm giáo viên (12/15 nội dung) thì ngược lại, phụ huynh lại nhận thấy chỉ nội dung 1 và 2 ở mức độ này, các nội dung còn lại đều ở mức khó khăn không đáng kể với $1.68 \leq \bar{X} \leq 1.95$ và độ lệch chuẩn không cao $2.26\% \leq s \leq 2.77\%$. Điều đó có thể chứng tỏ hoặc phụ huynh đã tự trang bị, tích lũy kinh nghiệm chăm sóc - giáo dục trẻ nhiều hơn so với đánh giá của cán bộ lãnh đạo, hiệu trưởng và giáo viên; hoặc cũng có thể do phụ huynh dễ tự hài lòng về kiến thức, kinh nghiệm đã có của bản thân về lĩnh vực này, mặc dù so với một số chuẩn về kiến thức, kĩ năng trong lĩnh vực này thực tế phụ huynh lại chưa đạt được (ví dụ, kiến thức về đánh giá trẻ trong từng giai đoạn phát triển hay

Đồ thị 1: So sánh những khó khăn của cha mẹ trong GD trẻ tại gia đình



1. Thiếu chính sách, cơ chế hỗ trợ các gia đình có con dưới 6 tuổi trong vấn đề CS-GD con cái tại gia đình
2. Việc sử dụng mạng lưới xã hội mở rộng để nâng cao khả năng giáo dục trẻ còn hạn chế
3. Lượng thời gian ở cạnh trẻ/ngày còn hạn chế
4. Thiếu kiến thức về việc đánh giá trẻ trong từng giai đoạn phát triển
5. Thiếu kiến thức cần thiết về đặc điểm phát triển của trẻ theo độ tuổi
6. Cơ hội trao đổi, học hỏi lẫn nhau để nâng cao khả năng giáo dục trẻ còn hạn chế
7. Khả năng tự tích lũy kinh nghiệm giáo dục trẻ còn hạn chế
8. Thiếu kiến thức và kĩ năng để hỗ trợ trẻ phát triển về thẩm mĩ
9. Thiếu kiến thức và kĩ năng để hỗ trợ trẻ phát triển về nhận thức
10. Thiếu những kỹ năng cụ thể để giao tiếp với trẻ có hiệu quả
11. Thiếu kiến thức và kĩ năng để hỗ trợ trẻ phát triển về vận động
12. Thiếu sự hỗ trợ tích cực từ những người thân trong gia đình nhằm giáo dục trẻ đạt hiệu quả
13. Thiếu kiến thức và kĩ năng để hỗ trợ trẻ phát triển về tình cảm và kĩ năng xã hội
14. Thiếu kiến thức và kĩ năng để hỗ trợ trẻ phát triển về ngôn ngữ
15. Thiếu kiến thức, kĩ năng chăm sóc sức khoẻ và dinh dưỡng cho trẻ

Chú thích: Mức độ khó khăn: Hoàn toàn đúng - 3; Có phần đúng - 2; Không đúng - 1;

đặc điểm phát triển của trẻ theo từng độ tuổi...). Do đó, bên cạnh việc xây dựng và thực hiện các chế độ, chính sách, cơ chế hỗ trợ cho GDMN gia đình, việc phổ biến nội dung, phương pháp giáo dục MN ở gia đình cũng như nâng cao kiến thức, kĩ năng liên quan đến giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ là hết sức cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ tại gia đình. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với sự trả lời câu hỏi liên quan *mong muốn của cha mẹ về sự hỗ trợ cần nhận được trong giáo dục trẻ:*

Kết quả bảng 6 cho thấy:

- Cả 4 nhóm đều nhận thấy cha mẹ mong muốn được hỗ trợ trong giáo dục trẻ tại gia đình ở

cả 6 nội dung đều đạt ở mức độ cao $2.62 < \bar{x} < 2.80$, trong đó, được tiếp thu nhiều hơn các thông tin về giáo dục trẻ đạt mức độ cao nhất ($\bar{x} = 2.80$) và về cơ bản (4/6 nội dung: nội dung 1;3;4;6), phụ huynh mong muốn nhận được sự hỗ trợ cao hơn rõ rệt so với các nhóm còn lại, đặc biệt là nhóm cán bộ Sở.

- Phần lớn phụ huynh có nhu cầu cao về sự tham gia khoá bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng chăm sóc - giáo dục trẻ với $\bar{x} = 2.66$ và $s = 1.99\%$ (trong khi đó theo ý kiến của nhóm cán bộ Sở, hiệu trưởng và giáo viên các giá trị này lần lượt là $\bar{x} = 2.18$; $\bar{x} = 2.30$; $\bar{x} = 2.52$), do đó các lực lượng phối hợp cùng gia đình trong giáo dục trẻ cần phải nắm được chắc hơn nhu

Bảng 6. Những nội dung cha mẹ mong muốn được hỗ trợ trong GD trẻ tại gia đình

TT	Nội dung	CBLĐ		Hiệu trưởng		Giáo viên		Phụ huynh		Giá trị chung	
		\bar{x}	s %	\bar{x}	s %	\bar{x}	s %	\bar{x}	s %	\bar{x}	s %
1	Tiếp thu nhiều hơn thông tin về GD trẻ	2.71	11.39	2.79	7.04	2.75	3.41	2.82	1.46	2.80	1.32
2	Có CS, chế độ hỗ trợ tốt hơn cho gia đình	2.94	5.88	2.69	8.96	2.73	3.82	2.73	1.83	2.73	1.60
3	Trao đổi, học hỏi lẫn nhau và được sử dụng mạng XH mở rộng...	2.41	12.30	2.63	9.79	2.72	3.66	2.70	1.78	2.69	1.57
4	Có khả năng tự tích lũy nhiều hơn kinh nghiệm về GD trẻ ...	2.41	12.30	2.62	8.46	2.57	4.45	2.69	1.86	2.66	1.68
5	Có sự giúp đỡ/tư vấn cụ thể về GD trẻ	2.71	11.39	2.58	8.74	2.57	4.26	2.65	1.92	2.63	1.70
6	Tham gia khoá bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng CS-GD trẻ	2.18	9.53	2.30	10.19	2.52	4.40	2.66	1.99	2.62	1.79

Chú thích: Mức độ phù hợp: Hoàn toàn đúng -3; Có phần đúng - 2; Không đúng - 1
(Xem tiếp trang 37)